

TRI THỨC SỬ DỤNG CÁC LOÀI CÂY THUỐC CỦA CỘNG ĐỒNG DÂN TỘC CƠ TU VÀ VÂN KIỀU TẠI VÙNG ĐỆM VƯỜN QUỐC GIA BẠCH MÃ

**NINH KHẮC BẢN, VŨ HƯƠNG GIANG,
TRẦN MỸ LINH, LÊ QUỲNH LIÊN**

*Viện Hóa sinh biển,
Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam*

NGUYỄN QUỐC BÌNH

*Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam,
Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam*

TRẦN THIÊN ÂN, HUỲNH VĂN KÉO

Vườn Quốc gia Bạch Mã, Thừa Thiên Huế

JACINTO REGALADO

Vườn Thực vật Missouri, Hoa Kỳ

Bạch Mã là phần cuối của dãy Trường Sơn Bắc, có nhiều dãy núi cao chia cắt và thấp dần ra biển, là nơi chuyển tiếp của hai luồng khí hậu Bắc và Nam, nên hệ động thực vật khu vực Bạch Mã rất đa dạng và phong phú. Theo thống kê hệ thực vật Vườn Quốc gia (VQG) Bạch Mã gồm 332 loài nấm thuộc 132 chi, 1648 loài thực vật bậc cao có mạch thuộc 6 ngành thực vật trong đó có khoảng 585 loài cây thuốc thuộc 135 họ, 378 chi [1].

Sinh sống quanh khu vực vùng đệm VQG Bạch Mã có khoảng 6.500 người, trong đó khoảng 2.000 người dân tộc thiểu số thuộc nhóm Vân Kiều và Cơ Tu. Trong những năm gần đây, một lượng lớn các loài cây thuốc thuộc khu vực Bạch Mã được cộng đồng người Cơ Tu, Vân Kiều khai thác để sử dụng chữa trị bệnh trong cộng đồng. Tuy nhiên, những hiểu biết và kinh nghiệm sử dụng thực vật làm thuốc của cộng đồng người Vân Kiều mang nhiều nét độc đáo và đặc sắc riêng.

Cho tới nay, đã có một số nghiên cứu sơ bộ về sử dụng thực vật làm thuốc [2, 3], nhưng những kinh nghiệm độc đáo về sử dụng cây thuốc chữa bệnh của người Cơ Tu và Vân Kiều tại Bạch Mã ít được quan tâm. Để gìn giữ những kinh nghiệm quý giá, cũng như đề xuất các phương thức sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên cây thuốc, chúng tôi đã tiến hành điều tra về kinh nghiệm và tri thức truyền thống trong sử dụng cây cỏ làm thuốc của đồng bào dân tộc Cơ Tu và Vân Kiều đang sinh sống tại vùng đệm VQG Bạch Mã, nhằm tư liệu hóa về sử dụng cây thuốc của các nhóm dân tộc này và góp phần duy trì, bảo tồn tri thức bản địa Việt Nam.

I. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Xây dựng các tuyến khảo sát, điều tra nhận dạng các loài cây thuốc ngoài thực địa và thu thập mẫu tiêu bản thực vật. Giám định tên khoa học bằng phương pháp hình thái so sánh. Điều tra kinh nghiệm và tri thức bản địa về sử dụng các loài cây thuốc của đồng bào Vân Kiều, Cơ Tu thông qua việc thu thập tài liệu, phỏng vấn trực tiếp người Cơ Tu và Vân Kiều.

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Đa dạng về thành phần loài, dạng sống và bộ phận sử dụng cây thuốc

Khai thác và sử dụng cây thuốc ngoài tự nhiên để chữa bệnh trong gia đình và chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng là tập quán nhiều đời của cộng đồng các dân tộc ít người ở khu vực vùng đệm VQG Bạch Mã. Trong mỗi cộng đồng người Cơ Tu và Vân Kiều sinh sống thường có 2-3

lang y trong bản. Phần đông các hộ gia đình sử dụng các loài cây thuốc thu hái từ tự nhiên để điều trị một số bệnh thông thường hoặc sử dụng làm thuốc phục vụ bồi bổ cơ thể và phục hồi sức khỏe. Kết quả điều tra của chúng tôi đã ghi nhận được 249 loài cây thuốc thuộc 82 họ, 178 chi được người Cơ Tu sử dụng. Những họ có nhiều loài được sử dụng làm thuốc như: Họ Cà phê (Rubiaceae), họ Thầu dầu (Euphorbiaceae), họ Đậu (Fabaceae), họ Cúc (Asteraceae). Người Vân Kiều chiếm tỷ lệ thấp trong các cộng đồng và kinh nghiệm sử dụng cây thuốc cũng thấp hơn so với người Cơ Tu, với 27 loài cây thuốc thuộc 21 họ.

So sánh thành phần loài cây thuốc được dân tộc Vân Kiều đang sinh sống ở xã Tà Long vùng đệm Khu Bảo tồn thiên nhiên Đăk Rông, Quảng Trị sử dụng cho thấy, số lượng loài cây thuốc (214 loài, 70 họ) được người Vân Kiều ở vùng đệm Khu Bảo tồn thiên nhiên Đăk Rông sử dụng phong phú hơn số lượng loài cây thuốc do dân tộc Vân Kiều ở xã Xuân Lộc vùng đệm VQG Bạch Mã sử dụng (27 loài) (bảng 1). Trong thời kỳ chiến tranh chống Mỹ, khu vực Đăk Rông là gianh giới giữa vùng tự do và vùng bị chiếm đóng, nhiều bộ đội đã được người Vân Kiều cứu sống bằng cây thuốc tự nhiên. Kinh nghiệm sử dụng thực vật làm thuốc của người Vân Kiều ở Đăk Rông, Quảng Trị phong phú và đa dạng hơn kinh nghiệm sử dụng cây thuốc của người Vân Kiều ở những khu vực khác của miền Trung. Mặt khác, thành phần dân tộc chính ở Đăk Rông là người Vân Kiều (82,0% ở Tà Long) còn ở Bạch Mã chỉ chiếm 21,3%. Điều này chứng tỏ tỷ lệ dân số cao của người Vân Kiều sinh sống trong cộng đồng cũng là yếu tố quyết định nhiều đến kinh nghiệm sử dụng cây thuốc cổ truyền của các dòng họ người Vân Kiều.

Bảng 1

Số loài cây thuốc được sử dụng bởi người Vân Kiều ở Xuân Lộc, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế và Tà Long, Đăk Rông, Quảng Trị

Địa điểm	Tỷ lệ người Vân Kiều (%)	Thực vật làm thuốc		Họ có nhiều loài
		Số loài	Số họ	
Xuân Lộc, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế	21,3	27	21	Fabaceae (15 loài) Euphorbiaceae (14 loài) Asteraceae (12 loài) Rubiaceae (10 loài)
Tà Long, Đăk Rông, Quảng Trị	82,0	214	70	

Mặt khác, do bối cảnh phát triển chung của toàn xã hội và tác động của nền kinh tế thị trường không chỉ ở đô thị mà còn ở cả những vùng sâu, vùng xa như các xã trong khu vực vùng đệm VQG Bạch Mã, sản phẩm thuốc tân dược đa dạng về chủng loại, phong phú về thành phần, tiện sử dụng, tác dụng nhanh, giá thành rẻ được nhiều người ưa chuộng, đặc biệt là lớp trẻ, do vậy họ gần như không sử dụng cây thuốc Nam. Các ông lang, bà mẹ những người nắm kiến thức và có nhiều kinh nghiệm về thuốc chữa bệnh ngày một già đi, trong khi đó lớp trẻ con cháu lại không muốn học nghề. Những kiến thức, những kinh nghiệm, những bài thuốc gia truyền cứ thế mất dần theo thời gian. Những bài thuốc hay, những phương thuốc tốt đã bị thất truyền cần được khôi phục và bảo tồn.

Bảng 2

Đa dạng về bộ phận được sử dụng làm thuốc

TT	Bộ phận sử dụng	Số loài được sử dụng bởi nhóm dân tộc			
		Cơ Tu	Tỷ lệ (%)	Vân Kiều	Tỷ lệ (%)
1	Cành, lá	77	31	8	42
2	Cả cây	73	30	5	26
3	Rễ, củ	68	28	13	16
4	Hoa, quả, hạt, bào tử	15	7	1	13
5	Khác (dịch thân, nhựa, gỗ, vỏ...)	9	4	4	3

Bảng 3

Đa dạng về dạng sống và cách sử dụng cây thuốc của người Cơ Tu

Đề mục	Dạng sống		Cách dùng		
	Gỗ, bụi	Thảo	Tươi	Sắc, nấu	Ngâm rượu
Số loài	98	151	216	126	19
Tỷ lệ (%)	39	61	87	50	2

Số liệu trong bảng 2 và bảng 3 chỉ ra rằng, những cây thuốc được điều tra không chỉ phong phú về thành phần loài mà còn rất đa dạng về dạng sống và bộ phận sử dụng. Phần lớn bộ phận của cây được người Cơ Tu sử dụng làm thuốc vẫn là cành, lá 77 loài, chiếm 31%; tiếp đến là cả cây 73 loài chiếm 30%; rễ, củ 68 loài chiếm 28%; hoa quả 15 loài chiếm 7%; các bộ phận khác 9 loài chiếm 4%. Người Vân Kiều sử dụng rễ củ 13 loài chiếm 42%; cành lá 8 loài chiếm 26%; cả cây 5 loài chiếm 16%; các bộ phận khác (nhựa, dịch thân,...) 4 loài chiếm 13% và hoa quả 1 loài chiếm 3%. Cây thuốc được các nhóm dân tộc trong khu vực nghiên cứu khai thác sử dụng, không chỉ đa dạng về thành phần loài, đa dạng về bộ phận sử dụng mà còn đa dạng về dạng sống. Số liệu thu được ở bảng 3 chứng tỏ, phần lớn các cây sử dụng làm thuốc có dạng thân thảo (61,0%), dạng gỗ, bụi (39,0%). Phương thức sử dụng yếu là dùng tươi (87,0%), sắc uống (50,0%) và ngâm rượu (19,0%).

Như vậy, với hình thức khai thác kể trên thì phần lớn các loài cây thuốc trong khu vực nghiên cứu chưa bị tác động trực tiếp từ yếu tố con người. Tuy nhiên, một số loài bị khai thác cả cây hay rễ, củ vẫn còn tương đối lớn (16%, 28%). Đặc biệt, các loài bị khai thác cả cây, củ hoặc rễ là những cây lâu năm, có giá trị kinh tế cao đồng thời cũng là các loài có nguy cơ đe dọa cao như bình vôi vàng đắng, thô phục linh, lan gấm... Hình thức khai thác này có ảnh hưởng trực tiếp đến duy trì, tái sinh và bảo tồn của loài cây thuốc. Nếu người dân chỉ khai thác cành, lá để làm thuốc thì hình thức khai thác này vẫn duy trì và đảm bảo được sự sinh trưởng, phát triển của các cá thể, ngược lại khai thác gốc, rễ hay củ sẽ là nguy cơ gây suy giảm số lượng cá thể trong quần thể nói riêng, đa dạng sinh học nói chung.

2. Các nhóm bệnh phổ biến trong khu vực nghiên cứu

Kinh nghiệm, tri thức sử dụng cây thuốc để chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe của dân tộc Cơ Tu và Vân Kiều ở các xã nghiên cứu khá đa dạng và phong phú. Kết quả điều tra, phỏng vấn hộ gia đình ở các xã nghiên cứu đã chỉ ra rằng, dân tộc Cơ Tu và dân tộc Vân Kiều ở vùng đệm Vườn Quốc gia Bạch Mã đã sử dụng cây thuốc ngoài tự nhiên để chữa trị nhiều loại bệnh khác nhau, tập trung vào 11 nhóm bệnh trong bảng 4.

Giống như các cộng đồng dân tộc thiểu số ở nước ta, do trình độ dân trí còn hạn chế, điều kiện sinh hoạt còn khó khăn, ăn ở thiếu vệ sinh là nguyên nhân gây nên các bệnh liên quan tới hệ tiêu hóa, bệnh ngoài da. Bên cạnh đó các tuyến đường như đường liên thôn, đường lâm nghiệp chưa phát triển nên việc đi lại khó khăn, đặc biệt là người dân thường xuyên vào rừng khai thác tài nguyên nên dễ gặp tai nạn, ảnh hưởng đến xương, cơ bắp. Những thống kê của nghiên cứu cũng chỉ ra rằng, số loài cây thuốc dùng để chữa trị các bệnh về tiêu hóa (45 loài), bệnh ngoài da (33 loài) và các bệnh liên quan đến hệ vận động (34 loài), thận, bài tiết (32 loài), dạ dày, gan (28 loài), cầm máu, mụn nhọt (23 loài) thường chiếm số lượng cao. Ngoài ra, các cây thuốc được người dân thu hái trong tự nhiên để làm rượu tăng lực, bồi bổ sức khỏe cũng chiếm số lượng tương đối lớn (19 loài), điều này cũng dễ hiểu bởi trong điều kiện về dinh dưỡng còn thiếu thốn lại phải lao động nặng nhọc nên người Cơ Tu và Vân Kiều rất quan tâm tới việc phục hồi thể lực, duy trì sức khỏe để đảm bảo lao động. Do sinh sống trong khu vực

rừng tự nhiên, đa dạng sinh học cao, đặc biệt là số loài bò sát, côn trùng lớn nên thường bị động vật và côn trùng cắn, đốt như rắn cắn, ong đốt, rết cắn. Tri thức sử dụng cây cỏ để chữa trị những bệnh này tương đối phát triển ở cả cộng đồng Cơ Tu và Vân Kiều. Tổng số loài được sử dụng để chữa bệnh trong nhóm này lên tới 21 loài.

Bảng 4

Các nhóm bệnh được điều trị bằng cây thuốc Nam của người Cơ Tu và Vân Kiều

TT	Nhóm bệnh	Số loài cây thuốc được sử dụng bởi người		Một số cây thuốc được dùng phổ biến
		Cơ Tu	Vân Kiều	
1	Các bệnh về đường tiêu hoá	45	2	<i>Ageratum conyzoides</i> L., <i>Typhonium divaricatum</i> Schott., <i>Hopea pierrei</i> Hance, <i>Mallotus floribundus</i> (Bl.) Muell-Arg., <i>Phyllanthus amarus</i> Schun & Thonn., <i>Ficus fulva</i> Keinw. Ex Blume, <i>Paederia lanuginosa</i> Wall., ...
2	Các bệnh liên quan tới hô hấp	18	5	<i>Scoparia dulcis</i> L., <i>Eurycoma longifolia</i> Jack, <i>Stemona tuberosa</i> Lour., <i>Thrixspermum centipeda</i> Lour., <i>Spiranthes sinensis</i> (pers.) Ames., <i>Dianella ensifolia</i> (L.) DC., ...
3	Các bệnh ngoài da	33	2	<i>Rhinacanthus nasutus</i> (L.) Hook., <i>Kopsia harmadiana</i> Pierre. Ex Pit., <i>Chromolaena odorata</i> (L.) King et Robinson, <i>Pollia thyrsiflora</i> (Bl.) Hassk., ...
4	Các bệnh liên quan tới hệ vận động (xương, cơ, gân, khớp)	34	1	<i>Antrophyum coriaceum</i> (D. Don.) Wall., <i>Phlogacanthus turgidus</i> (Fua ex Hook.) Lind., <i>Epipremnum giganteum</i> Schott., <i>Homalomena gigantea</i> Engl., ...
5	Các bệnh về thận, bài tiết	32	3	<i>Plantago major</i> L., <i>Dischidia mummularia</i> R. Br., <i>Fibraurea tinctoria</i> Lour., <i>Stephania longa</i> Lour., ...
6	Các bệnh cho phụ nữ	6	3	<i>Jasminum subtriplinerve</i> Blume., <i>Ixora stricta</i> Roxb., <i>Ardisia gigantifolia</i> Stapf., <i>Micromelum minutum</i> (Lam.) DC.,...
7	Các bệnh do động vật gây ra	18	3	<i>Sanveviera trifasciata</i> Prain., <i>Sapium baccatum</i> Roxb., <i>Uraria balancae</i> Schindl., <i>Hediotis leptoneura</i> (Pit.) Comb., <i>Phrynium placentarium</i> (Lour.) Merr.
8	Các loại thuốc uống bổ mắt	19	1	<i>Ophiopogon regnieri</i> Bois., <i>Bauhinia penicellioba</i> Pierre. Ex Gan.
9	Dạ dày, gan	28		<i>Liriope spicata</i> (Thumb.) Lour., <i>Dioscore kratika</i> Prain & Burk., <i>Eriocaulon sexangulare</i> L., <i>Phyllanthus urinaria</i> L., ...
10	Cầm máu, mụn nhọt	23		<i>Psychotria morindoides</i> Hutch., <i>Begonia aptera</i> Bl., <i>Belgonia siamensis</i> Gagn., <i>Commelina benghalensis</i> L., ...
11	Các bệnh khác (cảm cúm, dị ứng, mẩn ngứa,...)	42		<i>Ixora coccinea</i> L., <i>Randia spinosa</i> Bl., <i>Scoparia dulcius</i> L., <i>Vitex trifolia</i> L.,...

Khai thác, sử dụng tài nguyên cây thuốc để đáp ứng nhu cầu chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cộng đồng là tập quán bao đời nay của dân tộc Cơ Tu và Vân Kiều ở vùng đệm Vườn Quốc gia Bạch Mã. Trong quá trình phát triển của cộng đồng, họ đã dần nhận biết được các loài cây thuốc để chữa bệnh. Quá trình thu thập thông tin đã ghi nhận có những loài cây thuốc chỉ được sử dụng để chữa trị một bệnh nhưng cũng có loài cây thuốc được sử dụng để chữa trị hai hay nhiều bệnh khác nhau. Qua điều tra, phỏng vấn chúng tôi đã thống kê được 6 loài cây thuốc được dùng để chữa trị nhiều loại bệnh (bảng 5).

Bảng 5

Một số cây được sử dụng để chữa trị nhiều bệnh

TT	Tên phổ thông	Tên khoa học	Công dụng mới
1	Cỏ xước	<i>Achyranthes aspera</i> L.	Cả cây chữa kinh nguyệt không đều, chữa thần kinh suy nhược, rễ đun nước uống chữa đái vàng, ngâm chữa đau răng.
2	Ba gác vòng	<i>Rauwolfia verticillata</i> (Lour) Baill.	Cành lá hơ nóng nằm lên chữa đau lưng, sát vào chân chống vắt cắn; lá đem giã cùng các cây khác uống chữa với hoá cột sống (độc)
3	Lưỡi rắn	<i>Hedyotis corymbosa</i> (L.) Lamk.	Cả cây chữa rắn cắn, đậu sởi, viêm họng,...
4	Màng tang	<i>Litsea cubeba</i> (Lour.) Rers.	Cành, lá nấu xông cho phụ nữ sau sinh mau khoẻ, lá giã đắp chữa đau đầu, trái cho lợn nằm chữa đậu mùa
5	Bồ kết	<i>Gleditsia australis</i> Hemsl. ex Forbes & Hemsl.	Quả chữa tiêu đờm, trị cảm khẩu, đau răng, xông để, gội đầu,...
6	Khoai mài	<i>Dioscorea persimilis</i> Prain et Burk.	Chữa suy nhược cơ thể, đường ruột, li, di tinh, mồ hôi trộm, tăng lực.

Từ những phân tích ở trên cho thấy cùng một cây thuốc nhưng mỗi người lại có kinh nghiệm, phương thức điều trị được nhiều bệnh khác nhau. Điều đó chứng tỏ, nguồn tri thức về sử dụng thực vật ở đây rất phong phú và phương thức chữa trị bệnh khá độc đáo. Mỗi phương thức lại chỉ tồn tại trong một vài người vài gia đình hay trong một cộng đồng nhỏ. Đây là nguồn tri thức quý giá nhưng có nguy cơ mai một cao do vậy cần phải có biện pháp thu thập và bảo tồn nguồn tri thức quý giá này.

3. Công dụng mới của một số loài cây thuốc

Trong số các cây được đồng bào dân tộc Cơ Tu và Vân Kiều dùng làm thuốc ở khu vực nghiên cứu, chúng tôi chưa phát hiện được cây thuốc mới. Tuy nhiên, một số loài có nhiều công dụng chữa bệnh cũng như phương thức điều trị mới. Đây chính là kho tàng tri thức phong phú và quý báu, chúng ta cần trân trọng và kế thừa. Nghiên cứu của chúng tôi cho thấy, người Cơ Tu và Vân Kiều là những dân tộc hiểu biết khá cặn kẽ về cây thuốc cũng như sử dụng cây thuốc trong điều trị bệnh. Một số bài thuốc gia truyền của các thầy lang, bà mế khá nổi tiếng. Đáng chú ý là bài thuốc của lang y Trần Văn Sự, Thượng Lộ, Nam Đông, dân tộc Cơ Tu đã sử dụng rễ của loài *Morinda longifolia* Craib. để chữa bệnh gan, loài *Strychnos wallichiana* Steud ex DC. để chữa hủi, hoặc *Curculigo gracilis* (Kurz.) Hook. F để chữa huyết áp cao. Bảng 6 dưới đây giới thiệu một số loài cây thuốc có công dụng chữa bệnh mới điển hình.

Bảng 6

Một số cây thuốc có công dụng mới

TT	Tên phổ thông	Tên khoa học	Công dụng mới
1	Thạch tùng răng	<i>Huperzia serrata</i> (Thunb.) Trevis.	Cả cây, 3-6g, sắc uống chữa bệnh Alzheimer.
2	Lòng thuyền	<i>Curculigo gracilis</i> (Kurz.) Hook. F	Cây giã nát, sao, đun uống chữa bệnh viêm thận, cao huyết áp.
3	Nhàu rừng	<i>Morinda longifolia</i> Craib.	Rễ dùng để chữa bệnh gan.
4	Cao cẳng	<i>Ophiopogon reptans</i> Hook. F.	Rễ trị bệnh tê thấp, liệt nửa người.
5	Cỏ xước	<i>Achyranthes aspera</i> L.	Rễ đun nước uống chữa đái vàng, ngậm chữa đau răng
6	Bùng bục	<i>Mallotus barbatus</i> (Wall) Muell.- Arg.	Rễ chữa viêm ruột, sa dạ con, lá chữa dò rỉ trâu
7	Ba gác vòng	<i>Rauwolfia verticillata</i> (Lour) Baill.	Cành lá hơ nóng nằm lên chữa đau lưng, lá đem giã cùng các cây khác uống chữa vôi hoá cột sống.
8	Nhội	<i>Bischofia javanica</i> Blume	Lá đun chữa viêm âm đạo, thân vỏ rắc chữa vết sâu quảng mau lành
9	Huyết rồng	<i>Spatholobus harmandii</i> Gagn.	20 -40g sao vàng, sắc uống hoặc ngâm rượu uống chữa huyết hư, di tinh.
10	Hoàng nàn	<i>Strychnos wallichiana</i> Steud ex DC.	Chữa phong hàn, tê thấp, chữa hủi. Liều dùng 0,02-0,05g/ngày dạng thuốc sắc.
11	Cốc tinh thảo	<i>Eriocaulon sexangulare</i> L.	Phơi khô sắc uống chữa đau gan

III. KẾT LUẬN

Các loài cây thuốc dùng để chữa bệnh không những đa dạng về thành phần loài (249 loài thuộc 82 họ của người Cơ Tu, 27 loài thuộc 21 họ của người Vân Kiều), về dạng sống (thân thảo 61,0%, dạng gỗ, bụi 39,0%), về bộ phận sử dụng (người Cơ Tu sử dụng làm thuốc vẫn là cành, lá 77 loài chiếm 31%; tiếp đến là cả cây 73 loài chiếm 30%; rễ, củ 68 cây chiếm 28%; hoa quả 15 loài chiếm 7%; các bộ phận khác 9 loài chiếm 4%. Người Vân Kiều sử dụng rễ củ 13 loài chiếm 42%; cành lá 8 loài chiếm 26%; cả cây 5 loài chiếm 16%; các bộ phận khác (nhựa, dịch thân,...) 4 loài chiếm 13% và hoa quả 1 loài chiếm 3%) mà còn đa dạng về các nhóm bệnh được chữa trị (11 nhóm bệnh). Kết quả nghiên cứu đã thống kê được 11 loài cây thuốc có công dụng mới trong điều trị bệnh, 6 loài cây thuốc có khả năng chữa trị nhiều bệnh khác nhau.

Khai thác sử dụng các loài cây thuốc trong khu vực nghiên cứu chưa ảnh hưởng nhiều đến sinh trưởng và phát triển của quần thể cây thuốc ở khu vực nghiên cứu. Tuy nhiên, một số loài bị khai thác cả cây hay rễ (6%), củ (28%) vẫn còn tương đối lớn. Đặc biệt, các loài bị khai thác cả cây, củ hoặc rễ là những cây lâu năm, có giá trị kinh tế cao đồng thời cũng là các loài có nguy cơ bị đe dọa cao như bình vôi vàng đắng, thổ phục linh, lan gấm,...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Huỳnh Văn Kéo, Trần Thiện Ân**, 2006, Đa dạng cây thuốc vùng núi Bạch Mã, NXB. Thuận Hóa, Huế.
2. **Nguyễn Thị Phương Thảo, Ninh Khắc Bản, Bùi Văn Thanh, Jacinto Regalado**, 2007. Báo cáo Khoa học về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, Hội nghị Khoa học toàn quốc lần thứ 2, Hà Nội, 26/10/2007. NXB. Nông nghiệp, Hà Nội, trang 105-109.
3. **Trần Quang Phục**, 2008. Điều tra, đánh giá và đề xuất giải pháp khai thác, sử dụng hợp lý cây có ích nhằm góp phần phát triển kinh tế-xã hội của đồng bào dân tộc Pakô và Vân Kiều ở 3 xã vùng đệm (Tà Long, Húc Nghi và A Bung) thuộc Khu Bảo tồn thiên nhiên Đắc Rông-tỉnh Quảng Trị. Luận văn Thạc sĩ Lâm nghiệp.

TRADITIONAL KNOWLEDGE OF MEDICINAL PLANTS COLLECTED FROM THE *CO TU* AND *VAN KIEU* ETHNIC COMMUNITIES IN THE BUFFER ZONE OF BACH MA NATIONAL PARK

NINH KHAC BAN, VU HUONG GIANG, TRAN MY LINH,
LE QUYNH LIEN, NGUYEN QUOC BINH, TRAN THIEN AN,
HUYNH VAN KEO, JACINTO REGALADO

SUMMARY

The flora of Bach Ma National Park is highly diverse and rich. Around Bach Ma National Park, there are about 6500 people with about 2,000 ethnic people belong to the Van Kieu and Co Tu minority ethnic groups. Exploitation and use of medicinal plants for medical and health care are popular in these two ethnic groups. Here, our survey result showed that knowledge in using medicinal plants of the Van Kieu and Co Tu people is very diverse in species composition (Co Tu people use 249 species, the Van Kieu 27 species), in life forms (61.0% herbaceous, tree wood, dust, 39.0%), in use of parts (stems, leaves 77 species, accounting for 31%, 73 species of both plants accounted for 30%; roots 68 plants accounted for 28%, 15 fruit trees accounted for 7%, other 9 parts plants 4%) and also diverse in disease groups (11 groups). Based on the knowledge, the authors has also announced 11 plant species as new medicinal plants (*Huperzia serrata* (Thumb.) Trevis., *Curculigo gracilis* (Kurz.) Hook. F, *Morinda longifolia* Craib., *Ophiopogon reptans* Hook. F., *Achyranthes aspera* L., *Mallotus barbatus* (Wall.) Muell.- Arg., *Rauvolfia verticillata* (Lour) Baill., *Bischofia javanica* Blume, *Spatholobus harmandii* Gagn., *Strychnos wallichiana* Steud ex DC., *Eriocaulon sexangulare* L.), 6 species can be used in various diseases (*Achyranthes aspera* L., *Rauvolfia verticillata* (Lour) Baill., *Hedyotis corymbosa* (L.) Lamk., *Litsea cubeba* (Lour.) Rers., *Gleditsia australis* Hemls. ex Forbes & Hemls., *Dioscorea persimilis* Prain et Burk.).